

XÂY DỰNG MÔ HÌNH NÔNG NGHIỆP THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HOÁ

(Tham luận tại Hội nghị Toàn thể ISG thường niên 2003)

GS.TS. Vũ Tuyên Hoàng

Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam là một tổ chức phi chính phủ, bao gồm các lĩnh vực khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật. Hiện nay Liên hiệp hội bao gồm 52 Hội chuyên ngành Trung ương, 34 liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật các tỉnh và thành phố và hơn 70 đơn vị khoa học và công nghệ trực thuộc Liên hiệp hội. Nhiệm vụ của Liên hiệp hội là phổ biến các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất và đời sống, đào tạo công nhân và cán bộ khoa học kỹ thuật, làm nhiệm vụ tư vấn phân biện các chương trình và đề án của Chính phủ, hợp tác với nước ngoài. Liên hiệp hội là tổ chức có thể liên kết nhiều ngành khoa học để thực hiện các chương trình. Ví dụ về dự án thủy điện Sơn La, Liên hiệp hội đã tập hợp các nhà khoa học đầu đàn của nhiều ngành khoa học kỹ thuật để nêu ra phương án Sơn La thấp và sau này đã được Quốc hội thông qua. Liên hiệp hội cũng đã tổ chức phân biện một số dự án khác và đã được chính quyền chấp nhận. Việc tham gia của các nhà khoa học vào Liên hiệp hội là tự giác, tự nguyện đóng góp trí tuệ của mình vào các công việc chung, do đó có sự khách quan nhìn nhận vấn đề, không bị ràng buộc bởi những quan niệm sẵn có.

Đối với lĩnh vực phát triển nông nghiệp, Liên hiệp hội cũng đã có những đóng góp cụ thể. Nông nghiệp Việt Nam vốn là nền nông nghiệp sản xuất nhỏ mang tính chất tự cấp tự túc. Từ khi thực hiện chính sách đổi mới (từ 1986) đến nay, nông nghiệp Việt Nam cũng như nhiều ngành sản xuất khác đã có bước phát triển vượt bậc. Từ 1999, Liên hiệp hội đã chủ trì chương trình xây dựng mô hình nông nghiệp theo hướng công nghiệp hoá. Nhiệm vụ cơ bản của chương trình là chuyển biến sản xuất nông nghiệp từ một nền sản xuất nhỏ sang sản xuất hàng hoá ngày càng có sản lượng lớn hơn và chất lượng cao hơn. Như vậy phải từng bước phát động nông dân từ cách làm ăn tiểu nông chuyển sang sản xuất hàng hoá nông sản. Đây là chương trình mở, có nghĩa là không có giới hạn thời gian, hoàn thành được một số chỉ tiêu qua 2 - 3 năm sẽ thực hiện tiếp một số chỉ tiêu khác theo yêu cầu cụ thể của cơ sở sản xuất. Do sản xuất hàng hoá nông sản và tăng thu nhập của nông dân nên sẽ kéo theo hàng loạt các vấn đề khác như xây dựng cơ sở hạ tầng, đường giao thông, hệ thống tưới tiêu, áp dụng cơ khí, điện khí hoá nông nghiệp, bảo quản, chế biến nông sản, mở mang ngành nghề phụ ở nông thôn, kể cả mở mang giáo dục đào tạo. Để thực hiện được mục đích này, trước tiên phải làm tăng thu nhập của từng hộ gia đình, để có thể có vốn phát triển sản xuất tiếp theo. Chương trình đã lựa chọn những tiến bộ kỹ thuật về giống cây trồng, giống vật nuôi đưa vào sản xuất kết hợp với các qui trình kỹ thuật. Về trồng trọt, đã đưa các giống lúa ngắn ngày, năng suất cao hoặc đạt năng suất cao đồng thời có hàm lượng protein cao trong gạo (đạt 11% protein so với gạo phổ biến hiện nay là 7%). Đưa các giống cây màu như ngô lai đạt năng suất cao, đậu tương

năng suất cao, các giống cây ăn quả để xây dựng vườn quả. Về chăn nuôi, đã đưa biện pháp chăn nuôi gà thả vườn kết hợp với thức ăn công nghiệp, lợn có tỷ lệ nạc cao và xây dựng chuồng trại theo cách nuôi công nghiệp. Kinh phí chương trình tập trung vào việc tổ chức tập huấn tham quan thực tiễn sản xuất, chi hỗ trợ nông dân khoảng 20% chi phí về giống hoặc kỹ thuật, còn lại là người dân bỏ vốn ra để thực hiện. Chương trình đã được thực hiện ở 8 tỉnh phía Bắc, mỗi tỉnh 1 đến 2 hợp tác xã. Qua 3 năm cho thấy kết quả của chương trình rất khả quan, nói chung các hộ nông dân tự nguyện bỏ vốn ra để thực hiện chương trình, và chương trình đưa lại hiệu quả thiết thực. Nói chung, thu nhập của mỗi hộ tăng lên gấp đôi, có hợp tác xã như Quý Lộc tăng lên gấp 5 lần. Nhiều tỉnh bạn ở miền Trung và phía Nam đã đến tham qua rút kinh nghiệm ở Quý Lộc và một số hợp tác xã khác. Kinh nghiệm và cách thức thực hiện ở hợp tác xã Quý Lộc, Quảng Thành tại Thanh Hoá đã được làm mô hình mẫu để phát triển trong tỉnh Thanh Hoá. Một số tỉnh khác đạt kết quả tương tự. Do có sản lượng hàng hoá nông sản như thịt gà, lợn, lãnh đạo tỉnh và hợp tác xã đã tìm kiếm thị trường tiêu thụ, hoặc đưa vào các tỉnh phía Nam, hoặc đưa xuất khẩu ra nước ngoài. Như vậy, trong quá trình thực hiện chương trình đã có 4 nhà tham gia: nhà nông, nhà khoa học, nhà kinh doanh, nhà nước. Đạt được kết quả Quý Lộc là do lãnh đạo hợp tác xã kết hợp với chính quyền xã và chỉ đạo của tỉnh nên đã có kết quả nhanh chóng. Trong khi thực hiện chương trình, các nhà khoa học đã xuống cơ sở sản xuất chỉ đạo cụ thể từng chỉ tiêu kỹ thuật, giám sát hộ nông dân thực hiện cho đúng. Đây là kết quả tất yếu của quá trình sản xuất nông sản hàng hoá. Chương trình được thực hiện với sự liên kết giữa các thành viên của Liên hiệp hội là Hội các ngành Sinh học, Hội Chăn nuôi, Hội Cơ khí nông nghiệp, Hội Tâm lý học và các Viện Cây lương thực, Viện Chăn nuôi. Chương trình đã có sự hợp tác với Hội Nông dân Việt Nam. Chương trình đang được thực hiện tiếp tục, ngoài những chỉ tiêu đã thực hiện, đã đưa những chỉ tiêu mới như chăn nuôi vịt, thả cá, máy sấy và máy nghiền thức ăn chăn nuôi để giảm giá thành nông sản.

Về các lĩnh vực khác, các hội cũng đã có những đóng góp về mặt tư vấn, phản biện, kết hợp với Liên hiệp hội trung ương. Đầu năm 2003, Hội Lâm nghiệp đã cùng tổ chức cuộc Hội thảo bảo vệ động vật hoang dã, sắp tới sẽ tổ chức Hội thảo Bảo vệ thực vật hoang dã - những loài cây thuộc quý hiếm có khả năng bị tuyệt chủng. Hiện tượng sạt lở bờ sông ở các tỉnh phía Nam và giải pháp phòng chống sạt lở bờ sông đã được Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Liên hiệp hội trung ương tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh. Cũng với nội dung này, sẽ tổ chức đối với các sông của miền Trung và miền Bắc đất nước. Nhiều đề tài bảo vệ môi trường đã được thực hiện do nhiều hội khác nhau, trong đó có các giải pháp chống ô nhiễm nguồn nước tưới cho nông nghiệp, vấn đề vệ sinh cho người lao động, v.v ... Trong việc phát triển nông thôn Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam đã tích cực tham gia với nhiều đề tài nghiên cứu và ứng dụng, nhằm đảm bảo cho nông nghiệp phát triển một cách bền vững.